

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2020/HNGĐ-ST

Ngày 24-4-2020

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phước

2. Ông Phan Á

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Xuân Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 357/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 148/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03/4/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lý Thị Hồng V, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn TL1, xã TQN, huyện HN, tỉnh BD.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn TL1, xã TQN, huyện HN, tỉnh BD.

(Bà V có mặt; ông T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Lý Thị Hồng V trình bày: Bà và ông T tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân thị trấn TN, huyện HTN, tỉnh BT ngày 02/12/2010. Trong thời gian chung sống mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân là do ông T không chăm lo làm ăn, suốt ngày cờ bạc, ăn chơi ngoài đường, khi về nhà thường hay kiểm soát gây chuyện đánh đập vợ con. Bà đã cố chịu đựng và khuyên can nhiều lần nhưng ông T vẫn tính nết bất hiếu không chịu sửa chữa, rồi ông T tự bỏ nhà ra đi đến nay đã hơn 03 năm không về. Kể từ đó vợ chồng sống xa cách, không ai quan tâm gì đến ai. Nay bà thấy vợ chồng sống không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng cũng không còn, bà yêu cầu được ly hôn.

Con chung bà yêu cầu được tiếp tục nuôi cả 02 cháu Nguyễn An Kh, sinh ngày 06/01/2012 và Nguyễn Quang Kh1, sinh ngày 11/7/2013 như từ bấy lâu nay và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Thành T vắng mặt tại nơi cư trú. Tòa án đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn vắng mặt không tham gia tố tụng, nên không có lời khai.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giải quyết cho ly hôn và giao cả 02 cháu Nguyễn An Kh, sinh ngày 06/01/2012 và cháu Nguyễn Quang Kh1, sinh ngày 11/7/2013 cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà V không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ân phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình bà V phải chịu theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án: “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*” theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông T có địa chỉ cư trú tại thôn Thôn TL1, xã TQN, huyện HN, tỉnh BÐ. Do đó Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà V và ông T tự nguyện kết hôn có đăng ký tại UBND xã TN, huyện HTN, tỉnh BT ngày 02/12/2010 là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng sống chung tại thôn TL1, xã TQN, huyện HN, tỉnh BÐ. Trong thời gian chung sống mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường gây chuyện đánh đập lẫn nhau, rồi ông T đã bỏ nhà ra đi đến nay đã hơn 03 năm không về. Kể từ đó vợ chồng sống xa cách, không ai quan tâm gì đến ai, làm cho tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà V, giải quyết cho bà V và ông T được ly hôn là có căn cứ và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Hai cháu Nguyễn An Kh, sinh ngày 06/01/2012 và Nguyễn Quang Kh1, sinh ngày 11/7/2013 từ bấy lâu nay bà V là người trực tiếp

nuôi dưỡng. Cháu Nguyễn An Kh có nguyện vọng mong muốn được ở với bà V, để được nuôi dưỡng, chăm sóc và học hành tốt hơn. Do đó yêu cầu của bà V được Hội đồng xét xử chấp nhận, giải quyết giao cả 02 con chung cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của bà V không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi là có căn cứ và đúng theo qui định khoản 2 Điều 81, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Chi phí đăng tin thông báo tìm kiếm người vắng mặt, bà V tự nguyện chịu, bà đã nộp đủ và chi phí xong.

[5] Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 tháng 2016. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Lý Thị Hồng V và ông Nguyễn Thành T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn An Kh, sinh ngày 06/01/2012 và cháu Nguyễn Quang Kh1, sinh ngày 11/7/2013 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà V không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Chi phí đăng tin thông báo tìm kiếm người vắng mặt, bà Lý Thị Hồng V tự nguyện chịu, bà đã nộp đủ và chi phí xong.

5. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Bà Lý Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) sung vào công quỹ Nhà nước. Bà V đã tạm ứng đủ theo Biên lai thu số 0008290 ngày 11/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn, được tính trừ.

Bà V có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được nhận hoặc được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã TQN, để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoài Nhơn;
- THA huyện Hoài Nhơn;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vinh